

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT,
TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Xuân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/Ông Nguyễn Bính.

2/ Bà Nguyễn Thị Viết Sáu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Biện Anh Huy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 24/11/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 176/2020/TLST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 225/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2020 đối với các bị cáo:

1/Trần Duy T (Tên gọi khác: T đi);

Sinh năm: 1989; Tại: Bình Thuận.

- Nơi cư trú: Khu phố 5, phường M, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.
Dân tộc: Kinh; Giới tính: N. Quốc tịch: Việt N. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: Không biết chữ. Nghề nghiệp: Tài xế. Con ông Trần T, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1961. Vợ: Hồ Thị T, sinh năm 1992. Con: Có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2017. Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 08/02/2020, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố Phan Thiết.

2. Trần Duy N (Tên gọi khác: Buồn).

Sinh năm: 1987; Tại: Bình Thuận.

- Nơi cư trú: Khu phố 5, phường MN, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận. Dân tộc: Kinh; Giới tính: N; Quốc tịch: Việt N; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Không biết chữ. Nghề nghiệp: Không. Con ông Trần T, sinh năm

1962 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1961. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 13/7/2011 bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xử phạt 09 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo bản án số 117/2011/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/9/2012; Ngày 26/8/2013 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 38/2013/HSST, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 12/6/2014, đã xóa án tích. Bị bắt tạm giữ từ ngày 08/02/2020, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố Phan Thiết.

3. Phạm Văn M (Tên gọi khác: Bơm).

Sinh năm: 1995; Tại: Bình Thuận.

- Nơi cư trú: Khu phố 7, phường MN, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận. Dân tộc: Kinh; Giới tính: N; Quốc tịch: Việt N; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 04/12. Nghề nghiệp: Lao động biển. Con ông Phạm N, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1961. Vợ: Đỗ Hoàng Yến V, sinh năm 1995. Con: Phạm Thị Bảo T sinh năm 2015. Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 08/02/2020, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố Phan Thiết.

4. Lê Văn Q (Tên gọi khác: Ba đầu méo).

Sinh năm: 1999; Tại: Bình Thuận.

- Nơi cư trú: Khu phố 5, phường MN, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận. Dân tộc: Kinh; Giới tính: N; Quốc tịch: Việt N; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 03/12. Nghề nghiệp: Lao động biển. Con ông Lê Văn T, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1970. Anh chị em ruột có 03 người, bị can là con thứ 2 trong gia đình. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ từ ngày 08/02/2020, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố Phan Thiết.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

****Những người tham gia tố tụng khác:***

-Người bị hại:

1/ Nguyễn Thiện T, sinh năm 1995, trú tại thôn T, xã TN, thành phố Phan Thiết; Có mặt.

2/ Đào M H, sinh năm 1991, trú tại khu phố 1, phường H, thành phố Phan Thiết. Vắng mặt;

3/ Đỗ Ngọc V, sinh năm 1994, trú tại khu phố 2, phường H, thành phố Phan Thiết. Có mặt.

4/ Đỗ Phan Kỳ L, sinh năm 1986, trú tại khu phố 2, phường H, thành phố Phan Thiết. Vắng mặt;

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1/ Đỗ Đình N, sinh năm 1993, trú tại khu phố 2, phường H, thành phố Phan Thiết. Có mặt.

2/ Huỳnh Ngọc L, sinh năm 1984 trú tại khu phố 3, phường H, thành phố Phan Thiết. Vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 07/02/2020, Trần Duy T và Phạm Văn M đến sông xóc đĩa tại mảnh đất trước nhà bà Huỳnh Thị H (tên thường gọi là Trọng, sinh năm 1967) tại khu phố 2, phường Hàm Tiến, thành phố Phan Thiết. Khi đến đây thì T vào chơi xóc đĩa được thua bằng tiền với nhiều người khác còn M quay về căn chòi bỏ hoang cách vị trí đánh bạc khoảng 200 mét để ngủ.

Quá trình đánh bạc đến khoảng gần 03 giờ sáng cùng ngày thì Trần Duy T thua hết tiền, T nghi ngờ các con bạc chơi gian lận nên đi ra ngoài gọi điện cho M nói “Mấy thằng trên đây nó đánh bạc điểm ăn hết tiền của anh, em và thằng N (Buồn) lên đây đòi lại tiền cho anh”. Sau khi nghe điện thoại của T thì M rủ Trần Duy N cùng đi lên sông xóc đĩa giúp T lấy lại tiền. M mang theo 01 cây rựa dài 1,25 mét và đưa cho N 01 cây dao dài 39 cm, rồi điều khiển xe mô tô chở N đi đến nơi T đang chơi xóc đĩa.

Lúc này tại sông bạc có Nguyễn Thiện T, Đào M H, Đỗ Ngọc V, Đỗ Phan Kỳ L, Huỳnh Ngọc L, Đỗ Đình N và một số người khác (không rõ nhân thân) đang tham gia đánh xóc đĩa cùng với T, sau đó do gia đình gọi về nên N đã bỏ về trước. Khi N và M bước vào sông bạc, ngay lập tức T đứng dậy cầm con vị dùng để đánh xóc đĩa xé ra và nói “Tụi mày bỏ nhì điểm ăn tiền của tao hết mười mấy triệu, tụi mày trả lại cho tao không tao chém chết hết”, M cầm rựa, N cầm dao xông vào lớn tiếng đe dọa “Tụi mày thằng nào chơi nhì điểm gian lận ăn tiền thằng T thì trả lại cho nó không coi chừng tụi tao chém chết hết”. M dùng sóng rựa đánh vào người của H, N dùng mặt phẳng của dao đánh vào lưng của L và đe dọa không cho các con bạc bỏ chạy, đồng thời M còn gọi điện thoại cho Lê Văn Q chạy lên giúp sức. Lê Văn Q chạy đến cầm theo 01 con dao dài 39,5 cm xông vào nói “Thằng nào đánh bạc điểm ăn tiền của anh tao thì trả lại không tao chém chết”, sau đó Q xông vào dùng chân đá vào người của Đỗ Ngọc V.

Được sự hỗ trợ của đồng bọn, Trần Duy T tra khảo lấy thông tin để tìm Đỗ Đình N là người T nghi ngờ dùng máy đánh bạc gian lận và thắng bạc số tiền nhiều nhất, T đe dọa “Tụi mày thằng nào chạy tao chém chết, tụi mày chơi bạc điểm thì trả lại tiền cho tao, cởi quần áo ra hết để tao kiểm tra”. L, V, T và H hoảng sợ cởi hết quần áo ra, chỉ còn mặc mỗi quần lót trên người. T và N (Buồn) trực tiếp lục soát quần áo của các con bạc chiếm đoạt của L 1.500.000 đồng, H 3.800.000 đồng;

Quá trình nhóm T dùng hung khí không chế, đe dọa các con bạc thì Huỳnh Ngọc L chỉ đứng xem, sau đó Linh có nói với L xin lại chiếc nhẫn mà Linh đã cầm thế cho L với số tiền 3.000.000 đồng để đánh bạc, L đã trả lại nhẫn cho Linh.

Đến khoảng 03 giờ 30 phút cùng ngày, T bảo Lê Văn Q đi ra vườn dừa lấy dây rồi trói T và V lại với nhau, còn M trói H và L, Q điều khiển xe mô tô đi trước còn M, T và N cầm hung khí dắt T, V, H, L đi bộ đi về căn chòi hoang cách vị trí đánh bạc khoảng 200 mét. Quá trình dẫn đi như vậy, N và T còn đe dọa nếu không khai ra sẽ tiếp tục trói dây, cho trần truồng dắt đi bộ đến chợ MN.

Khi đi về căn chòi hoang thì M cho các con bạc ngồi thành hàng ngang, sau đó lấy 04 chai thủy tinh để trước mặt H, V, L, T và nói nếu không khai nơi ở của Đỗ Đình N hoặc bỏ chạy sẽ bị đập chai vào đầu. Do sợ bị đánh nên Đỗ Ngọc V đã khai có biết nhà của Đỗ Đình N là người mà nhóm của T nghi ngờ đánh bạc gian lận.

Đến khoảng 06 giờ sáng cùng ngày, nhận được tin báo từ quần chúng nhân dân, Công an phường Hàm Tiến cử anh Đặng M Oanh là cảnh sát khu vực cùng ông Đào Duy Dũng là bảo vệ dân phố đến căn chòi hoang nơi nhóm T đang giữ T, V, H, L. Khi đến thấy nhóm đối tượng có hung khí, thái độ không chấp hành nên anh Oanh yêu cầu tháo dây trói và cho T, V, H, L mặc quần áo vào thì T nghe theo. Sau đó anh Oanh yêu cầu T phải thả T, V, H, L ra ngay, anh Oanh muốn liên lạc về Công an phường để xin thêm lực lượng hỗ trợ nhưng điện thoại không sử dụng được.

Ngay sau đó Q, M dẫn V, L cùng Linh đi đến nhà của Đỗ Đình N, anh Oanh cũng chờ ông Dũng đi theo để kịp thời ứng phó điều chỉnh ngay khi cả bọn có hành vi quá khích. Khi đến nhà của N thì M đứng phía ngoài chửi, lớn tiếng đe dọa, thấy M có thái độ hung hãn anh Oanh không cho M vào nhà mà trực tiếp cùng với ông Dũng và V đi vào gặp Đỗ Đình N, N tự nguyện đi cùng nhóm người trên quay lại căn chòi hoang để gặp và nói với T không có đánh bạc gian lận, tự nguyện trả lại cho T số tiền 2.000.000 đồng mà N đã thắng bạc.

Sau đó anh Oanh yêu cầu nhóm T thả T, V, H, L ra và yêu cầu các đối tượng về trụ sở Công an phường Hàm Tiến làm việc.

Đến khoảng 07 giờ sáng cùng ngày, T và N (Buồn) kiểm tra lại số tiền chiếm đoạt được là 5.300.000 đồng và 2.000.000 đồng N tự nguyện đưa tổng cộng là 7.300.000 đồng thì T trả cho Đào M H số tiền 1.500.000 đồng rồi thả H, L, V, T về. Số tiền chiếm đoạt còn lại là 5.800.000 đồng T chia cho N (Buồn) 3.800.000 đồng, đưa cho M 1.000.000 đồng, Q 700.000 đồng, bản thân T giữ lại 300.000 đồng.

Đến tối cùng ngày Đỗ Đình V đến Công an phường Hàm Tiến tố cáo hành vi nêu trên của Trần Duy T cùng đồng bọn.

Tại bản cáo trạng số 174/QĐ/KSĐT/VKS-HS ngày 14 tháng 10 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận đã truy tố các bị cáo Trần Duy T, Trần Duy N, Phạm Văn M và Lê Văn Q đã phạm vào tội “Cướp tài sản” với tình tiết “sử dụng phương tiện nguy hiểm” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ Luật Hình sự và tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”, với tình tiết định khung “hạ nhục nhân phẩm người khác” quy định tại điểm b khoản 3 Điều 157 Bộ Luật Hình sự.

Ý kiến của các bị cáo tại phiên tòa: Các bị cáo xác định nội dung cáo trạng truy tố không oan sai, đã nêu đúng và đầy đủ hành vi phạm tội các bị cáo đã thực hiện trong vụ án.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

- Về tội danh và hình phạt: Đại diện Viện kiểm sát đã giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo tại cáo trạng và đề nghị hội đồng xét xử:

*Áp dụng quy định tại: điểm d khoản 2 Điều 168, điểm b khoản 3 Điều 157, điểm s, b khoản 01, khoản 02 điều 51, Điều 55 Bộ Luật Hình sự, đề nghị xử phạt: Bị cáo Trần Duy T từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội “Cướp tài sản” và từ 05 năm 06 tháng tù đến 06 năm tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”; Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội buộc bị cáo phải chấp hành là từ 13 năm đến 14 năm tù.

*Áp dụng quy định tại: điểm d khoản 2 Điều 168, điểm b khoản 3 Điều 157, điểm s khoản 01, khoản 02 điều 51, Điều 55 Bộ Luật Hình sự, đề nghị xử phạt:

+ Bị cáo Trần Duy N từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội “Cướp tài sản” và từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”; Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội buộc bị cáo phải chấp hành là từ 12 năm 06 tháng tù đến 13 năm 06 tháng tù.

+ Bị cáo Phạm Văn M từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản” và từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù về tội “Bắt giữ người trái pháp luật”; Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội buộc bị cáo phải chấp hành là từ 12 năm đến 13 năm tù.

+ Bị cáo Lê Văn Q từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản” và từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù về tội “Bắt, giữ hoặc giam người trái pháp luật”; Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội buộc bị cáo phải chấp hành là từ 12 năm đến 13 năm tù.

-Về phần trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 cây rựa và 02 con dao các bị cáo đã sử dụng làm phương tiện phạm tội; Giao trả lại điện thoại di động đã thu giữ của bị cáo Q; Số tiền 1.123.000đ thu giữ của Trần Duy T đề nghị tạm giữ 300.000đ để thi hành án phần án phí, số tiền còn lại giao trả cho bị cáo.

Lời nói sau cùng các bị cáo đều trình bày: Các bị cáo rất ăn năn hối cải, hứa sẽ không tái phạm, mong Hội đồng xem xét khoan hồng giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phan Thiết, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng và đầy đủ về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định

của Bộ Luật tố tụng hình sự. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ buộc tội bị cáo:

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại và các tài liệu chứng cứ khác do cơ quan điều tra thu thập, đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 03 giờ 00 phút ngày 07/02/2020, tại khu phố 2, phường Hàm Tiến, thành phố Phan Thiết, với mục đích lấy lại số tiền đã thua bạc khi tham gia đánh xóc đĩa, Trần Duy T, đã cùng với Trần Duy N, Phạm Văn M, Lê Văn Q dùng dao tự chế, rựa đe dọa uy hiếp Nguyễn Thiện T, Đỗ Ngọc V, Đào M H, Đỗ Phan Kỳ L, khiến nhóm người này hoảng sợ tê liệt không dám kháng cự, cởi quần áo cho T cùng đồng bọn lục soát chiếm đoạt của Đỗ Phan Kỳ L số tiền 1.500.000 đồng và chiếm đoạt của Đào M H số tiền 3.800.000 đồng.

Hành vi dùng dao tự chế, rựa là các phương tiện nguy hiểm nhằm mục đích đe dọa uy hiếp chiếm đoạt tài sản người khác, do các bị cáo Trần Duy T, Trần Duy N, Phạm Văn M, Lê Văn Q thực hiện trong vụ án đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp tài sản” thuộc tình tiết định khung hình phạt “*Sử dụng vũ khí, phương tiện hoặc thủ đoạn nguy hiểm khác*” quy định tại điểm d khoản 02 điều 168 Bộ Luật Hình sự.

Đối với hành vi dùng dây trói, bắt và dẫn giải, giữ Nguyễn Thiện T, Đỗ Ngọc V, Đào M H, Đỗ Phan Kỳ L trong tình trạng không mặc quần áo (chỉ mặc quần lót), nhằm để tra hỏi nơi ở của Đỗ Đình N, do các bị cáo Trần Duy T, Trần Duy N, Phạm Văn M, Lê Văn Q thực hiện trong cùng vụ án đã cấu thành tội “*Bắt giữ người trái pháp luật*”, thuộc trường hợp định khung hình phạt “...*hạ nhục nhân phẩm của người bị bắt, giữ...*” quy định tại điểm b khoản 03 điều 157 Bộ Luật Hình sự.

Cáo trạng Viện kiểm sát thành phố Phan Thiết truy tố các bị cáo với các tội danh và khung hình phạt như đã nêu trên là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Đối với hành vi đánh bạc được thua bằng tiền của bị cáo Trần Duy T và các bị hại Đào M H, Đỗ Ngọc V, Đỗ Phan Kỳ L, Nguyễn Thiện T, Đỗ Đình N và Huỳnh Ngọc L, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Phan Thiết đang tiếp tục xác M làm rõ xử lý sau, nên Tòa không xem xét xử lý trong cùng vụ án.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, vai trò đồng phạm và nhân thân của các bị cáo cho thấy:

Các bị cáo đồng phạm với tính chất giản đơn, không có sự bàn bạc, phân công chặt chẽ khi thực hiện tội phạm. Tuy nhiên tính chất mức độ hành vi phạm tội các bị cáo thực hiện trong vụ án rất mạnh động, táo bạo và liều lĩnh, xem thường trật tự kỷ cương pháp luật, xâm phạm quyền tự do cá nhân của công dân, phạm tội nghiêm trọng, mang tính nguy hiểm cao cho xã hội, do vậy cần thiết phải xử lý nghiêm để răn đe giáo dục và phòng ngừa tội phạm;

Đánh giá vai trò đồng phạm tính chất mức độ hành vi của từng bị cáo trong vụ án cho thấy:

Bị cáo Trần Duy T người đề xướng trong các hành vi cướp tài sản và bắt giữ người trái pháp luật, đồng thời đã buộc các bị hại cởi quần áo, tham gia lục soát để chiếm đoạt tài sản, sai bị cáo Q đi lấy dây trói các bị hại để dẫn giải về nơi ở trợ đề

tra hỏi, thể hiện vai trò đề xướng và thực hiện tội phạm rất tích cực, do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án.

Bị cáo Trần Duy N có nhân thân xấu đã 02 lần bị xử phạt tù có thời hạn về các hành vi cố ý gây thương tích và trộm cắp tài sản người khác, nhưng đã hưởng ứng tham gia thực hiện rất tích cực hành vi đe dọa uy hiếp chiếm đoạt tiền trong sòng bạc và bắt, giữ, dẫn giải người trái pháp luật tính nguy hiểm của hành vi phạm tội cũng không thua kém gì so với bị cáo T do vậy bị cáo cũng phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng.

Đối với các bị cáo Phạm Văn M và Lê Văn Q đều cố ý sử dụng dao, rựa tham gia đe dọa uy hiếp các bị hại để chiếm đoạt tài sản, tham gia vào quá trình bắt, dẫn giải, giữ người bị hại trong vụ án, giữ vai trò đồng phạm là người trực tiếp thực hành tội phạm, do vậy cũng phải chịu trách nhiệm tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội đã thực hiện trong vụ án.

Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với hai tội danh khác nhau, do vậy khi quyết định hình phạt cần áp dụng quy định tại điểm a khoản 01 điều 55 Bộ Luật Hình sự để tổng hợp hình phạt, buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho tất cả các tội phạm đã thực hiện trong cùng vụ án.

[4] Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo, do vậy các bị cáo đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự; Các bị hại đều xin giảm nhẹ hình phạt nên các bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 02 điều 51 Bộ Luật Hình sự. Bị cáo Trần Duy N và Phạm Văn M tự nguyện đầu thú sau khi thực hiện hành vi phạm tội nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 02 điều 51 Bộ Luật Hình sự. Bị cáo Trần Duy T đã trả lại Đào M H số tiền 1,5 triệu đồng trong số tiền 3,8 triệu đồng ngay sau khi chiếm đoạt, do vậy được áp dụng tình tiết giảm nhẹ: *bồi thường thiệt hại*, quy định tại điểm b khoản 01 điều 51 Bộ Luật Hình sự

[5] Về phần bồi thường dân sự:

Bị hại Đào M H bị các bị cáo chiếm đoạt số tiền 3,8 triệu đồng, được bị cáo T trả lại 1,5 triệu đồng số tiền còn lại là 2,3 triệu đồng H không yêu cầu do vậy Tòa không xét.

Bị hại Đỗ Kỳ L bị các bị cáo chiếm đoạt số tiền 1,5 triệu đồng, nhưng không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường Dân sự, do vậy Tòa không xét.

Các bị hại Đỗ Ngọc V, Nguyễn Thiện T không có yêu cầu về vấn đề bồi thường dân sự, do vậy Tòa không xét.

[6]Xử lý vật chứng:

Đối với các phương tiện các bị cáo dùng để phạm tội gồm: 01 cây rựa dài 1,25m, lưỡi rựa bằng kim loại dài 30 cm, cán rựa bằng gỗ dài 95cm; 01 cây dao tự chế dài 39cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 26cm, cán dao bằng gỗ dài 13cm; 01 cây dao tự chế dài 39 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 26,5 cm, cán dao bằng gỗ dài 13cm. Hiện không có giá trị sử dụng do vậy sẽ tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 01 điều 47 Bộ Luật Hình sự và điểm c khoản 02 điều 106 Bộ Luật tố tụng Hình sự .

Đối với số tiền 1.123.000 đồng thu giữ của Trần Duy T, (theo giấy nộp tiền vào tài khoản của Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Phan Thiết tại kho bạc nhà nước tỉnh Bình Thuận ngày 15/10/2020), do các bị hại không yêu cầu phải bồi thường dân sự nên sẽ tạm giữ 300.000đ để thi hành phần án phí Hình sự sơ thẩm, số tiền 823.000 đ còn lại giao trả lại cho bị cáo.

Đối với điện thoại di động Samsung M20 màu đen số Imei: 354556102274498/01 là điện thoại của Lê Văn Q, không liên quan đến việc phạm tội do vậy sẽ giao trả lại cho bị cáo.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

***Căn cứ vào** điểm d khoản 02 điều 168, điểm b khoản 03 điều 157 Bộ Luật Hình sự.

[1] Tuyên bố các bị cáo Trần Duy T, Trần Duy N, Phạm Văn M và Lê Văn Q phạm tội “Cướp tài sản” và tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”.

[2] **Căn cứ vào** điểm d khoản 02 điều 168, điểm b khoản 03 điều 157, điểm s, b khoản 01, khoản 02 điều 51, điểm a khoản 01 điều 55 Bộ Luật Hình sự.

Xử phạt: Trần Duy T 08 (tám) năm tù về tội “Cướp tài sản” và 05 (năm) 06 (sáu) tháng tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”; Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội buộc bị cáo phải chấp hành là 13 (mười ba) năm 06(sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 08/02/2020.

[3] **Căn cứ vào** điểm d khoản 02 điều 168, điểm b khoản 03 điều 157, điểm s khoản 01, khoản 02 điều 51, điểm a khoản 01 điều 55 Bộ Luật Hình sự :

-Xử phạt: Trần Duy N 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cướp tài sản” và 05 (năm) tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”; Tổng hợp hình phạt chung cho

cả hai tội buộc bị cáo phải chấp hành là 12 (mười hai) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 08/02/2020.

-Xử phạt: Phạm Văn M 07 (bảy) năm tù về tội “Cướp tài sản” và 05 (năm) tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”; Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội buộc bị cáo phải chấp hành là 12 (mười hai) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 08/02/2020.

-Xử phạt: Lê Văn Q 07 (bảy) năm tù về tội “Cướp tài sản” và 05 (năm) tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”; Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội buộc bị cáo phải chấp hành là 12 (mười hai) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 08/02/2020.

[4] Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 01 điều 47 Bộ Luật Hình sự và điểm c khoản 02 điều 106 Bộ Luật tố tụng Hình sự :

- Tuyên tịch thu tiêu hủy các phương tiện bị cáo đã sử dụng phạm tội gồm: 01 cây rựa dài 1,25m, lưỡi rựa bằng kim loại dài 30 cm, cán rựa bằng gỗ dài 95cm; 01 cây dao tự chế dài 39cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 26cm, cán dao bằng gỗ dài 13cm; 01 cây dao tự chế dài 39 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 26,5 cm, cán dao bằng gỗ dài 13cm.

- Đối với số tiền 1.123.000 đồng thu giữ của Trần Duy T, (theo giấy nộp tiền vào tài khoản của Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Phan Thiết tại kho bạc nhà nước tỉnh Bình Thuận ngày 15/10/2020): Tuyên tiếp tục tạm giữ 300.000đ để thi hành phần án phí Hình sự sơ thẩm của Trần Duy T tại bản án; Tuyên giao trả lại cho bị cáo Trần Duy T số tiền 823.000 đ còn lại.

- Tuyên trả lại cho Lê Văn Q 01 điện thoại di động Samsung M20 màu đen số Imei: 354556102274498/01.

(Tài sản vật chứng bàn giao theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản số 08 ngày 15/10/2020, giấy nộp tiền vào tài khoản của chi cục thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết tại kho bạc nhà nước tỉnh Bình Thuận ngày 15/10/2020).

[6] Về án phí: Các bị cáo Trần Duy T, Trần Duy N, Phạm Văn M và Lê Văn Q, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí sơ thẩm Hình sự;

Quyền kháng cáo bản án của các bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa, quyền kháng cáo của người có quyền và nghĩa vụ liên quan (về những phần có liên quan tại bản án) là 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Quyền kháng cáo bản án của người bị hại, người có quyền và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa là 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND tp Phan Thiết;
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- Công an tp. Phan Thiết;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Người tham gia tổ tụng;
- UBND địa phương nơi b/c thường trú;
- Thi hành án tp. Phan Thiết;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Như Xuân